

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**  
**MỘT SỐ TÌM HIỂU VỀ TẬP QUÁN CANH TÁC NƯƠNG RỖY**  
**Cộng đồng Dân tộc Thái bản Nasai,**  
**xã Hạnh Dịch, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An**  
**(giai đoạn 1)**

Tập quán làm rẫy có từ thời ông cha để lại. Thời trước việc làm rẫy được thực hiện như sau:

- Thời gian đi tìm rẫy thường là vào tháng 12 và tháng giêng (chủ yếu là tháng giêng Âm lịch).
- Người đi chọn địa điểm thường là người chủ trong gia đình, người có nhiều kinh nghiệm trong việc làm nương rẫy. Khi đi tìm rẫy thì người ta cùng rủ nhau đi thường là 5 - 7 nhà (càng nhiều càng tốt vì mở rộng được diện tích càng lớn nhằm tránh chuột, chim chóc, thú rừng, có độ thoáng và giúp nhau canh chòi khi đi về nhà). Những người này thường là anh em họ hàng và những hộ ở gần nhau để thuận tiện cho việc giúp đỡ nhau khi làm không kịp thời vụ như tria, làm cỏ, chặt cây, rào, thu hoạch...).
- Địa điểm được chọn làm nương rẫy: người ta thường căn cứ vào một số yếu tố sau:
  - + Xem đất: Người ta chọn những nơi đất tốt là đất có màu nâu đen, có nhiều mùn.
  - + Xem cây: Chọn rừng thì nhìn cây: Rừng thì chọn những nơi rừng già có cây to, chọn chỗ nào thưa cây gỗ và các loài cây đó không quá cứng vì nếu gỗ cứng thì khó chặt (gỗ mềm), tán cây rải đều (phân bố lượng mùn đều), và xem phía dưới có những loài cây gì mọc, các cụ thời xưa thường đi chọn những nơi có loài cây mọc (Cây Rêu Giáng dài, Cút khấu, Nứa, giang, lá giông và cây thân gỗ tái sinh mọc đều) thì làm lúa mới tốt, còn những cây khác thì không được tốt.

- + Địa hình: Khi đi chọn nải thì thường chọn ở những chỗ thung lũng, chỗ bằng là tốt nhất, thường chọn ở những nơi có địa hình lõm (hai bên khe, thung, và chọn ở sườn đồi để làm, vì đất màu thường tập trung ở các khu vực này), nếu chỗ nào có rãnh (khe) thì làm 2 bên.
- + Nước: Làm nải ưu tiên chọn ở những chỗ có nước để tiện sinh hoạt (Nước ăn uống).

Ngày xưa có quan niệm như thế này: Nếu tối hôm đi chọn địa điểm làm rẫy về mà nằm mơ thấy điều xấu thì họ sẽ đi tìm chỗ khác để làm chứ không làm chỗ đó.

- Cách đánh dấu: Sau khi đi tìm và quyết định chọn địa điểm làm rẫy, người ta phải đánh dấu để thông báo cho những người khác biết là đã có người chọn địa điểm đó rồi.
- Khi tìm địa điểm thích hợp họ bàn bạc với nhau để phân chia ranh giới khu vực (nhà nào làm phía trên, nhà nào làm phía dưới). Sau khi đã thống nhất phân chia khu vực làm nải thì mỗi người tự đi đánh dấu ranh giới nải của mình bằng cách đánh dấu vào thân cây bằng cách chặt 3 nhát (toác vỏ ra), mỗi nhát cách nhau 10 - 20cm và cách mặt đất 60 - 80cm. Hoặc nếu là nứa thì chặt một bụi nứa, cách mặt đất 10cm, chỉ trừ lại 3 - 5 cây ở chính giữa bụi. Nếu tôn trọng nhau thì vết chặt mờ mờ, nhỏ và thấp. Nếu vết chặt cao hơn 1m trở lên, ngang mặt người thì giữa 2 người đã có sự giận nhau, coi thường nhau.

Chặt cây nứa và chẻ thành 4 ở phía trên, kẹp 2 que nhỏ theo hình chéo và cắm 2 bên đường chính có người đi lại. Nếu không có đường đi lại thì bằng cách phát ranh giới. Trong trường hợp tranh chấp nhau xảy ra thì giải quyết bằng cách: Dẫn người thứ 3 đến làm chứng (chứng kiến) hoặc không nữa là thoả thuận chia đôi mảnh đất.

- Thời gian phát trong năm: Thường thì ăn tết xong là đi phát, nếu là rừng già thì phát trước tết (vì có nhiều cây to). Trước tiên, người ta phát những cây nhỏ ở phía dưới đảm bảo làm sạch hết. Sau đó vào tháng 2 – 3 tiến hành chặt, hạ cây to; và sau đó chặt cành nhỏ, rải đều trên mặt đất để phơi khô. Chặt cành nhỏ nhằm đảm bảo khi đốt thì mới có thể cháy hết.



- Diện tích phát: Trung bình của mỗi hộ nhỏ hơn hoặc bằng 1ha tùy thuộc vào số người trong gia đình.
- Các thành phần đi phát: Đàn ông trong gia đình, có thể anh em giúp nhau (khi ốm đau).
- Dụng cụ phát: Dao, rựa
- Cách phát: Phát từ phía dưới lên và phát cách mặt đất 10cm
- Thời điểm đốt: Đến tháng 5 – 6 vào những ngày nắng to họ tiến hành đốt (họ không quản lý lửa, có khi lửa cháy bén lên rừng, nhưng cũng không thể cháy xa, khoảng 10 – 15m là tắt, vì rừng tự nhiên ẩm nên khó cháy). Thường thì cháy sạch hết, nếu những phần nào không cháy thì tiến hành dọn, gom thành đống để đốt tiếp. Đốt sạch, chờ đến khi có mưa là tiến hành đi tria hạt. Có nhiều năm không có mưa cũng phải đi tria vì sợ quá vụ. Nếu có mưa thì lên rất đều (Tốt nhất vẫn là có mưa).
- Người đi đốt thì thường là đàn ông trong gia đình.



- Làm hết mùa này thì mùa sau (tháng 2 – 3 năm sau) lại đi tìm rẫy khác, còn rẫy cũ vẫn làm lại nhưng thường là làm 2 mùa, còn nếu rừng già thì làm được 3 mùa. Sau khoảng thời gian dài họ mới quay lại làm rẫy cũ tùy thuộc vào rừng đó tốt hay xấu.
- Các loại cây trồng trên rẫy:

1. Lúa nếp	6. Kê	11. Dưa	16. Sả
2. Dứa	7. Lúa nếp	12. Kê	17. Cải
3. Mía	8. Dứa	13. Bầu bí	18. Đậu
4. Gừng	9. Mía	14. Củ đậu	19. Ớt
5. Dưa	10. Gừng	15. Cà	20. Hành nghệ
			21. Gừng

Các loại trên, mỗi thứ trồng một ít.

- Dụng cụ tria: Người ta tria dùng bằng cái (.....) để đâm tạo lỗ, cho hạt xuống, tùy theo từng loại hạt giống khác nhau mà người ta cho nhiều hay ít.
- Đối với Lúa, mỗi một lỗ người ta thường cho xuống 7 - 9 hạt, nếu nhiều hơn nữa thì cây nhỏ, không có hạt vì chúng chen nhau, không đủ chất dinh dưỡng. Nếu ít quá thì cây không chắc, dễ bị đổ khi có gió.
- Tất cả các loại hạt đều tria theo kiểu đó (lúa, ngô, bầu, bí...). Việc chăm sóc chỉ là làm cỏ.

- Lúa thường là loại nếp nương: có nhiều loài nếp, có khoảng 7 loại khác nhau như: Hầu giáng (Nếp mủ)....
- Cách thức chọn giống: Trong một nải lúa người ta chọn những vùng có cây tốt, hạt đẹp và sẽ gặt vào những ngày nắng nhất, sau đó bó lại bỏ lên trên sàn. Đến mùa đem xuống đập lấy hạt, sảy, đem đi trỉa luôn mà không qua thóc mầm (trỉa khô).
- Trỉa sau 5 – 6 ngày thì lúa mọc. Thời gian thu hoạch là khoảng 4 tháng (tháng 6 – tháng 10).
- Trỉa xong thì để đó đến khi có cỏ mọc thì đi làm: dùng cuốc xới cỏ để xới, nhưng không bón phân.
- Khoảng cách trỉa giữa các bụi là bằng chiều dài của bàn chân + chiều ngang của bàn chân (trỉa trắng, trỉa khoáng). Chiều trắng là chiều dài của bàn chân, còn chiều khoáng là chiều ngang của bàn chân (khoảng 30cm) thường tùy theo loại lúa mà trỉa dày hay thưa.
- Gặt lúa dùng cái Héc để gặt, người ta dựng một cái cọc và lúa được gặt bỏ lên cái cọc đó theo từng lớp một. Gặt xong mới chuyển về bằng bế, gánh. Có nhà nhiều lúa phải chuyển đến 2 tháng mới hết được lúa gặt.
- Trước đây thường trỉa lúa nếp cả, không có lúa tẻ, lúa tẻ có từ 10 – 20 năm trở lại đây.
- Trên rẫy trồng nhiều loài cây xen lẫn với nhau.
- Để giống vụ sau: Nếu như là loại quả thì họ sẽ chọn những quả nào to nhất, đẹp nhất để giống và được đánh dấu bằng cách buộc một cái dây vào đáy để tránh người khác hái ăn (quả bí).
- Trước đây có loài Dưa meo nhưng giờ không có nữa, vì trước đây họ làm rẫy rừng già mới trồng được, loài này cho quả rất nhiều, người đi làm thì đôi khi chỉ ăn Dưa mà không ăn cơm nữa, còn bây giờ làm ruộng thì trồng không có quả nữa
- Gặt thường gặt trong vòng 1 tháng và sau khi gặt xong mới vận chuyển, có nhà nhiều lúa ăn tết xong vẫn chuyển lúa chưa hết.
- Trước đây làm rẫy so với làm nải cố định bây giờ: Làm rẫy trước đây phải tìm những khu rừng già mới có hiệu quả dẫn đến mất rừng nhiều không như bây giờ.
- Ngày xưa mỗi mùa phát rẫy chết 1 – 2 người đó, rừng sâu chặt những cây to, có khi cây đập cho. Các ông ngày xưa nói: “Một mùa rẫy như đi vào chiến trường”. Có

những cây to phải làm thang trèo lên trên cao để chặt. Làm như đi xe máy thôi, có khi ngày này thì không sao, nhưng mai thì lại bị, biết đâu được, chỉ là do sơ suất thôi.

**Bảng so sánh 2 phương thức canh tác du canh - định canh**

<b>Canh tác nương rẫy - du canh</b>	<b>Canh tác định canh</b>
+ Mất rừng quá nhiều	+ Giữ được rừng
+ Làm được 01 vụ	+ Canh tác luân canh, tăng vụ
+ Mất nhiều thời gian đi tìm kiếm rẫy	+ Không
+ Mất nhiều công phát rẫy	+ Không